

Số: 03 /BC-HĐND

Kbang, ngày 26 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND huyện
trình HĐND huyện khóa VIII tại kỳ họp thứ hai
(Về lĩnh vực kinh tế - xã hội)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện tại Thông báo số 73/TB-HĐND ngày 05/7/2021 Kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, chương trình, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ Hai – HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND huyện trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét các báo cáo, dự thảo nghị quyết; ý kiến thảo luận của các thành viên trong Ban và giải trình của các cơ quan có liên quan; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Đối với các báo cáo

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 260/BC-UBND ngày 06/7/2020 của UBND huyện).

a) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021.

Ban KT-XH cơ bản nhất trí với nội dung nêu trong báo cáo đánh giá của UBND huyện. Trong 6 tháng đầu năm 2021, do bị tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, cùng với tác động bất lợi của thời tiết đối với sản xuất nông nghiệp, hạn hán và ảnh hưởng của các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, như viêm da nổi cục trên trâu bò; tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội đạt và vượt so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể:

- Sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục có những chuyển biến tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch hợp lý, các mô hình sản xuất được triển khai sớm ngay từ đầu năm, từng bước định hướng phát triển nông nghiệp sạch qua việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án; công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt. Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo kịp thời, kết quả đạt trong năm 2020 được UBND tỉnh công nhận 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹, UBND huyện đã công nhận 04 làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới².

¹ - Xã Tơ Tung, xã Sơ Pải, xã Kông Bờ La.

² - Làng Kon Lốc 2 xã Đăk rong, Làng Tăng (Làng Kléch) xã Krong; Làng Lọc xã Nghĩa An, làng Tờ Mạt (thôn 1) xã Đông.

Trong 6 tháng đầu năm, tổng diện tích gieo trồng, tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng so với cùng kỳ năm trước³.

- Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng, thu ngân sách đạt kết quả khá, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm đã thành lập mới được 04 doanh nghiệp, nâng tổng số lên 104 doanh nghiệp; hộ kinh doanh đăng ký mới 65 hộ, nâng tổng số hộ kinh doanh lên 955 hộ.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có bước phát triển, chất lượng dạy và học được nâng cao; các chính sách an sinh xã hội đối với người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi được thực hiện có hiệu quả; công tác giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số được tổ chức triển khai thực hiện từ đầu năm; hoạt động kêu gọi đầu tư, phát triển du lịch được quan tâm, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 của huyện còn những tồn tại, hạn chế như báo cáo của UBND huyện đã nêu, Ban đề nghị cần quan tâm và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới, đó là: Nâng cao nhận thức của người dân trong phong trào xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, ngoài sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền còn chú trọng quan tâm phát huy vai trò của người dân trong phát hiện, kịp thời báo cáo công tác quản lý, bảo vệ rừng.

b) Về nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2021:

Ban nhất trí với nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đồng thời đề nghị UBND huyện quan tâm chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

- Tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới hoàn thành kế hoạch giao đạt được cả mục tiêu về số lượng và đi vào chiều sâu chất lượng.

- Triển khai quyết liệt hơn nữa các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong gia súc, gia cầm; thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả, đồng thời với tổ chức các biện pháp phòng chống hạn cho cây trồng, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi; tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm để thích ứng biến đổi khí hậu; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, thực hiện sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, công tác quản lý, bảo vệ rừng. Kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép.

³ - Tổng diện tích gieo trồng đạt 83,1%KH, tăng 4,5% so với cùng kỳ; Tổng đàn gia súc đạt 102%KH, tăng 27,1% so với cùng kỳ.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2021 - 2022, các giải pháp huy động học sinh đến lớp gắn với đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng học sinh bỏ học nhất là học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt quan tâm đến các chế độ chính sách đối với học sinh phù hợp với Quyết định 861/QĐ-TTg⁴, Quyết định số 433/QĐ-UBND⁵, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT⁶. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thái độ phục vụ bệnh nhân; tăng cường kiểm tra các cơ sở khám, chữa bệnh, quây bán thuốc tư nhân; phòng chống và dập tắt kịp thời các loại dịch bệnh; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh các hoạt động kêu gọi đầu tư, chú trọng quảng bá hình ảnh của huyện Kbang bằng nhiều hình thức, phát triển các điểm du lịch cộng đồng. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh.

2- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện)

Ban KT-XH cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo về tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 như báo cáo đã nêu, cụ thể:

- Tổng thu ngân sách (huyện, xã) đến ngày 30/6/2021 đạt 260.648,006 triệu đồng, đạt 63,9% dự toán HĐND huyện, giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước⁷. Trong đó, thu tại địa phương là 29.958,911 triệu đồng, đạt 78,9% chỉ tiêu kế hoạch của HĐND huyện, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm trước⁸. Một số khoản thu cân đối chi ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ cao như: Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh⁹; phí và lệ phí¹⁰; tiền sử dụng đất¹¹; thu phạt trật tự an toàn giao thông¹².

- Tổng chi ngân sách địa phương là 221.741,098 triệu đồng, đạt 54,4% so với dự toán HĐND huyện, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, còn một số

⁴ - Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

⁵ - Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn làng đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

⁶ - Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

⁷ - Tổng thu ngân sách (huyện, xã hương) đến 30/6/2020: 305.042, 205 triệu đồng.

⁸ - Thu ngân sách địa phương đến ngày 30/6/2020: 22.895,32 triệu đồng.

⁹ - Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 76,9%, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁰ - Phí và lệ phí đạt 62,3%, bằng 96,9% so với cùng kỳ năm trước.

¹¹ - Tiền sử dụng đất thu được 10.082,921 triệu đồng, đạt 144,0%, tăng 128,0% so với cùng kỳ năm trước.

¹² - Thu phạt trật tự an toàn giao thông đạt 93,6%, bằng 75,5% so với cùng kỳ năm trước.

khoản chi đạt tỷ lệ thấp như: Chi sự nghiệp kinh tế¹³, sự nghiệp môi trường¹⁴; sự nghiệp truyền thanh, truyền hình¹⁵; sự nghiệp thể dục thể thao¹⁶; sự nghiệp khoa học công nghệ¹⁷.

- Dự phòng ngân sách cấp huyện¹⁸ đã cấp về đơn vị thực hiện số kinh phí 828,330 triệu đồng¹⁹, đồng thời thực hiện bố trí tối đa 50% dự toán nguồn dự phòng ngân sách huyện để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Quyết định số 482/QĐ-TTg với kinh phí: 2.818 triệu đồng²⁰.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và những ảnh hưởng bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, nhưng nhìn chung, UBND huyện và các cơ quan chuyên môn đã có nhiều nỗ lực triển khai các biện pháp thu ngân sách; công tác quản lý điều hành chi tiêu ngân sách cơ bản thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo được các nhiệm vụ chi cần thiết theo dự toán HĐND huyện giao và đã nhận thấy được những nguyên nhân cơ bản của việc chậm giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp²¹. Đề nghị UBND huyện tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 theo nghị quyết HĐND huyện đã đề ra, chú trọng việc thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP²², Nghị quyết 145/NQ-CP²³, Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ²⁴.

3- Báo cáo tiến độ giải ngân vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn huyện đến ngày 30/6/2021 (Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện)

¹³ - Chi sự nghiệp kinh tế đạt 33,2%, tăng 64,5% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁴ - Sự nghiệp môi trường đạt 10,2%.

¹⁵ - Sự nghiệp truyền thanh, truyền hình đạt 33,8%, bằng 97,8% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁶ - Sự nghiệp thể dục thể thao đạt 21,5% bằng 54% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁷ - Sự nghiệp khoa học công nghệ chưa chi.

¹⁸ - UBND huyện định kỳ báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất theo quy định tại Điều b Khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

¹⁹ - Cấp về các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện mà chưa được dự toán: 793,730 triệu đồng; thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19: 34,6 triệu đồng.

²⁰ - Bố trí 50% dự phòng ngân sách theo Quyết định 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021: đã chi 34,6 triệu đồng, còn lại 2.783,4 triệu đồng.

²¹ - Sự nghiệp kinh tế: khâu lập dự toán, hồ sơ ban đầu chậm, còn lúng túng, nguyên nhân hầu hết các xã, thị trấn cán bộ địa chính nông nghiệp thiếu, kiêm nhiệm nhiều công việc; công tác đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác quy hoạch còn chậm; Sự nghiệp truyền thanh – truyền hình, văn hóa, thể thao: việc tổ chức đại hội thể dục thể thao chưa thực hiện được do đại dịch Covid-19; Sự nghiệp khoa học công nghệ: khó khăn trong việc lập dự án, lựa chọn dự án.

²² - Nghị quyết về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 ngày 09/4/2020.

²³ - Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 ngày 19/10/2020.

²⁴ - Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 thống nhất: cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng cần thiết ngày 08/6/2021.

Ban KT-XH cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND huyện về tiến độ thực hiện và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn huyện, cụ thể:

Tổng vốn giao: 61.920,26 triệu đồng, gồm vốn đầu tư: 44.196 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 17.724,26 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn giao đầu năm 38.206 triệu đồng²⁵, gồm vốn đầu tư 31.206 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7 tỷ đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung trong năm 23.714,26 triệu đồng, gồm vốn đầu tư 12.990 triệu đồng²⁶; vốn sự nghiệp 10.724,26 triệu đồng²⁷

Tính đến ngày 30/6/2021 khối lượng thực hiện đạt 36,75% kế hoạch vốn, giải ngân đạt 25,5% kế hoạch vốn.

Tuy nhiên, Ban nhận thấy tiến độ thực hiện và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/6/2021 đạt tỷ lệ thấp hơn so với cùng kỳ năm trước và đạt thấp so với yêu cầu và điều kiện của địa bàn huyện, nhất là mùa mưa bão cuối năm sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình. Vì vậy, Ban KT-XH đề nghị UBND huyện quan tâm, chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 2484/UBND-KTTH ngày 12/6/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai Công điện số 05/CĐ-BKHĐT về đơn đốc phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021, đặc biệt quan tâm việc đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

II. Đối với các dự thảo nghị quyết

1. Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện).

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; khoản 9 Điều 9 Nghị định 31/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, sau khi nghiên cứu nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết của UBND huyện, Ban KT-XH có ý kiến như sau:

1.1. Về quyết toán thu ngân sách năm 2020.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 là 53.079,853 triệu đồng, đạt 125,84% dự toán HĐND huyện giao, tăng 3,17% so với năm trước.

²⁵ - Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện.

²⁶ - Giảm 4.410 triệu đồng (Nâng cấp đường Lê Văn Tám: 2.100 triệu đồng; tiền sử dụng đất (trích 10% và chi bồi thường): 2.010 triệu đồng; tăng Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong: 17 tỷ; chuẩn bị đầu tư đường Hai Bà Trưng: 100 triệu đồng.

²⁷ - Bổ sung vốn sự nghiệp giao thông: 4 tỷ, vốn tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục 2,07 tỷ, vốn hỗ trợ đất trồng lúa 1,849 tỷ, vốn sự nghiệp thủy lợi: 2.805,26 triệu đồng.

Thu ngân sách địa phương là 556.181,291 triệu đồng, đạt 135,8% dự toán HĐND huyện giao, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 45.345,49 triệu đồng đạt 115,8%; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 414.721,036 triệu đồng đạt 119,85%; thu ngân sách cấp dưới nộp lên 1.032,988 triệu đồng; thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 19.018,439 triệu đồng; thu kết dư ngân sách năm trước 76.063,335 triệu đồng.

1.2. Về quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2020.

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2020 là 497.252,246 triệu đồng, đạt 121,44% dự toán HĐND huyện giao. Nếu loại trừ chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 và số nộp trả ngân sách cấp trên, thì số quyết toán chi ngân sách địa phương là 476.215,926 triệu đồng, đạt 116,3%, giảm 1,68% so với năm trước; trong đó: chi đầu tư phát triển 80.821,217 triệu đồng, đạt 210,07%; chi thường xuyên 395.394,709 triệu đồng đạt 108,56%.

Chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 theo quy định là: 13.398,692 triệu đồng.

1.3. Về dự thảo nghị quyết.

Số liệu đề nghị quyết toán trong dự thảo nghị quyết phù hợp với số liệu trong Tờ trình, được tổng hợp từ các phụ lục và được Kho bạc nhà nước huyện xác nhận.

Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Ban đề nghị HĐND huyện xem xét, thông qua nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 như sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2020:	53.079.853.123 đồng
2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020:	556.181.291.072 đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020:	497.252.426.413 đồng
Trong đó:	
Chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021:	13.398.691.598 đồng
4. Kết dư ngân sách địa phương năm 2020:	58.928.864.659 đồng
a. Kết dư ngân sách cấp huyện:	48.003.849.927 đồng
b. Kết dư ngân sách cấp xã:	10.925.014.732 đồng

2. Nghị quyết về xử lý bố trí kết dư ngân sách huyện năm 2020 vào dự toán chi ngân sách năm 2021 (Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện).

Qua thảo luận, Ban thống nhất nội dung như tờ trình của UBND huyện, cụ thể:

- Tổng nguồn kết dư năm 2020 chuyển sang năm 2021: 48.003.849.927 đồng.
Trong đó:

+ Bố trí các danh mục đầu tư năm 2021 đã được HĐND huyện quyết định: 21.031.850.000 đồng²⁸

+ Các nguồn, nhiệm vụ chi năm 2020 bố trí lại năm 2021: 21.302.882.991 đồng,²⁹

+ Bố trí các nhiệm vụ phát sinh năm 2021 theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn: 5.669.116.936 đồng.³⁰

- Về dự thảo nghị quyết: Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện).

Qua thảo luận, Ban thống nhất đề xuất Hội đồng nhân dân quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí, cụ thể:

3.1. Điều chỉnh giảm nguồn kinh phí sự nghiệp Kiến thiết thị chính năm 2021 tăng nguồn sự nghiệp Giao thông để thực hiện sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện, số kinh phí 1.200 triệu đồng.

3.2. Điều chỉnh nhiệm vụ chi nguồn sự nghiệp nông nghiệp cấp huyện chuyển về xã với số kinh phí: 1.271,890 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ là 1.049 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc Bahnar trồng cây Mắc ca, cây Giỏi xanh theo Nghị quyết 142/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện; xây dựng một số mô hình trình diễn sản xuất nông lâm nghiệp là 222,890 triệu đồng.

²⁸ - Các danh mục đầu tư năm 2021 đã được HĐND huyện thống nhất và bố trí vốn: 16.402,850 triệu đồng; Các danh mục đã được HĐND quyết định đầu tư năm 2021 và chưa bố trí vốn đầu năm: 1.169 triệu đồng tại Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND huyện; Danh mục được HĐND huyện quyết định trong năm 2021: 3.460 triệu đồng theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND huyện.

²⁹ - Nguồn bổ sung có mục tiêu: 5.788,562 triệu đồng (trong đó nộp trả tỉnh 1.707,719 triệu đồng; bố trí lại các nhiệm vụ 4.080,843 triệu đồng); Nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán 2020 chuyển sang: 1.122,236 triệu đồng; Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 975,295 triệu đồng; Nguồn tiền sử dụng đất: 4.301,591 triệu đồng; Đảm bảo xã hội: 811,396 triệu đồng; Quản lý hành chính: 1.563,45 triệu đồng; Sự nghiệp kinh tế: 1.633,030 triệu đồng; Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 2.376,325 triệu đồng; Sự nghiệp văn hóa thông tin: 338,5 triệu đồng; Sự nghiệp khoa học công nghệ: 722,171 triệu đồng; Sự nghiệp môi trường: 600,121 triệu đồng; Nguồn thu hồi các khoản chi năm trước: 185,394 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản sử dụng theo Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016: 501,013 triệu đồng; Bố trí nguồn cải cách tiền lương theo Kiến nghị của Kiểm toán NN khu vực XII: 383,799 triệu đồng.

³⁰ - Quốc phòng, an ninh: 2.903,048 triệu đồng (Quốc phòng: 2.697,448 triệu đồng, An ninh: 205,6 triệu đồng); Sự nghiệp kinh tế: 120 triệu đồng; Hỗ trợ ngân sách cấp dưới: 632,5 triệu đồng; Quản lý hành chính: 1.179,199 triệu đồng; Sự nghiệp văn hóa thông tin: 240 triệu đồng; Chi khác: 179,823 triệu đồng; Dự phòng ngân sách: 414,547 triệu đồng.

3.3. Điều chỉnh giảm 50% nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2021 sang bố trí thực hiện phòng, chống Covid-19 theo Quyết định 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, số kinh phí 2.818 triệu đồng.

3.4. Thống nhất đề xuất của UBND huyện kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ từ nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị dự toán huyện, xã số kinh phí 2.731,39 triệu đồng (trong đó kinh phí cắt giảm từ nguồn ngân sách nhà nước: 2.673,78 triệu đồng; nguồn thu phí được để lại, thu sự nghiệp: 57,61 triệu đồng)³¹.

3.5. Thống nhất đề xuất của UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện mua xe ô tô phục vụ công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Văn phòng HĐND-UBND huyện³² theo đúng chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh.

3.6. Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4. Nghị quyết cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lần thứ nhất (Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện).

Việc UBND huyện trình HĐND huyện cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 là phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019³³

Ban thống nhất đề nghị của UBND huyện về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 lần thứ nhất, cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 136.636 triệu đồng, gồm:

- | | |
|------------------------------------|---------------------------------|
| 1. Nguồn vốn tỉnh phân cấp: | 116.130 triệu đồng. |
| 2. Tiền sử dụng đất theo phân cấp: | 20.000 triệu đồng ³⁴ |

Trong đó: Không bao gồm chi phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp về tỉnh để đầu tư dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh.

³¹ - Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của UBND tỉnh đã quyết định số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ quyết định số kinh phí cắt giảm tiết kiệm của huyện: 2.731,39 triệu đồng (nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện: 1.695,81 triệu đồng; ngân sách nhà nước cấp xã: 977,97 triệu đồng; nguồn thu phí được để lại, thu sự nghiệp: 57,61 triệu đồng).

³² - Chủ trương bố trí kinh phí mua xe đã được HĐND huyện quyết nghị tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/4/2021.

³³ - Quy định tại Khoản 6, Khoản 10 Điều 55 Luật đầu tư công năm 2019; Công văn 521/UBND-KT ngày 11/05/2021 của UBND tỉnh: trình HĐND huyện cho ý kiến 02 lần trước khi phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn.

³⁴ - Tăng so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao: 2.144 triệu đồng (20.000 triệu đồng – 17.856 triệu đồng) đầu tư nguồn tiền sử dụng đất.

- Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

5. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149/TTr-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện).

Cơ sở pháp lý: Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công³⁵, việc UBND huyện trình HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là đúng thẩm quyền.

Về hồ sơ: Hồ sơ kèm theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ³⁶.

Qua thảo luận, Ban thống nhất với đề xuất của UBND huyện quyết định 07 chủ trương của công trình dự án cụ thể:

+ Đường Lê Thánh Tông (đoạn Hùng Vương – Lý Thái Tổ bao gồm lối vào trường Kim Đồng), TT Kbang³⁷.

+ Trụ sở UBND xã Đăk Hơ; Hạng mục: Nhà văn hóa xã³⁸.

+ Sửa chữa, nâng cấp đèn tường niệm liệt sĩ Knak, thị trấn Kbang³⁹.

+ Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, xã Đông⁴⁰.

+ Mương tiêu thủy thị trấn (đoạn: Lê Quý Đôn – Kè chống sạt lở suối Đăk Lốp), thị trấn Kbang⁴¹.

³⁵ - Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

³⁶ - Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; các văn bản khác có liên quan.

³⁷ - Quy mô: Chiều dài tuyến 380m (bao gồm lối vào Trường TH Kim Đồng); mặt đường trên cơ sở tận dụng mặt đường BTXM cũ, sau khi thiết kế mở rộng đạt Bm 7m (kể cả đân rãnh); kết cấu mặt đường BTXM, láng nhựa bảo vệ, đân rãnh, bó vỉa thiết kế bằng BTXM, vỉa hè thiết kế lát gạch terrazo KT 40x40x3 cm, hồ trồng cây bằng BTXM; hệ thống thoát nước và an toàn giao thông; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 1,85 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: TT Kbang; Thời gian: Năm 2021-2023.

³⁸ - Quy mô: Công trình dân dụng, cấp III, 01 tầng, Diện tích xây dựng: 300m², thiết bị bàn ghế; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 1,7 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: xã Đăk Hơ; Thời gian: Năm 2021-2022.

³⁹ - Quy mô: Sửa chữa, nâng cấp: đục bỏ lớp gạch bát tràng cũ sân đường và lát trát Granito bậc cấp và thay lại bằng đá Bazan khô lửa dày 3cm, diện tích 1.500m²; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 2,0 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: Thị trấn Kbang; Thời gian: Năm 2021-2022.

⁴⁰ - Quy mô: Công trình dân dụng, cấp III, 02 tầng, 06 phòng, Nhà học chức năng, lý thuyết, thiết bị và hạng mục phụ trợ; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 4,0 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: Xã Đông; Thời gian: Năm 2021-2022.

⁴¹ - Quy mô: Tổng chiều dài tuyến 316m, thiết kế mương kích thước 400x300cm, đáy và thành mương thiết kế bằng BTCT đặt trên nền móng được xử lý ổn định; đỉnh thành mương bố trí gờ kết hợp các dầm ngang là gờ đỡ các tấm đan, hệ thống giằng chống kết hợp dầm ngang, dọc theo chiều dài mương, bố trí các dầm BTCT KT 30x30cm, khoảng cách 2m/dầm; đan mương: thiết kế các tấm đan bằng BTCT KT 200x100x12cm đặt trên hệ gờ và các dầm ngang; đầu nối hệ thống thoát nước dọc theo chiều dài mương đảm bảo việc thu nước sườn và các hệ thống tuyến nhánh; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 5,9 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: thị trấn Kbang; Thời gian: Năm 2021-2022.

+ Đường quy hoạch TDP4, thị trấn Kbang (đoạn ngã 3 Ban y tế dự phòng – Quang Trung)⁴².

+ Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Kbang⁴³

- Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND huyện cần lưu tâm thực hiện cụ thể như sau:

+ Việc đề xuất quyết định chủ trương tiếp theo: Đối với các dự án, công trình nên có thiết kế tổng thể mặt bằng thể hiện được vị trí, cơ sở vật chất hiện có và cơ sở vật chất, hạ tầng dự kiến đầu tư; có trích lục thửa đất, thể hiện được chỉ giới xây dựng cụ thể đối với từng vị trí.

+ Xây dựng dự toán cụ thể phù hợp với quy hoạch tổng thể, chi tiết trong đó chú trọng đến mục đích đầu tư; đầu tư công trình một cách đồng bộ; nâng cao hiệu quả sử dụng công trình.

- Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

6. Nghị quyết về thông qua kế hoạch và các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện).

Qua thảo luận, Ban thống nhất đề xuất của UBND huyện đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025 tại tờ trình, cụ thể như sau:

+ *Các chỉ tiêu phát triển kinh tế: Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) bình quân giai đoạn tăng 8,05 %⁴⁴; Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: nông – lâm – thủy sản chiếm 44,35%, công nghiệp – xây dựng chiếm 27,42%, dịch vụ - thương mại chiếm 28,23%; tổng diện tích gieo trồng đến năm 2025 đạt 35.148,1 ha, tổng sản lượng lương thực đạt 44.323,8 tấn; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 47 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách nhà nước tăng 10%/năm trở lên; tổng đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 3.200 tỷ đồng; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 03 xã trở lên; duy trì 13 thôn làng đạt chuẩn nông thôn mới.*

+ *Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội – môi trường: tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm: 0,4%/năm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 bằng 1,129%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đến năm 2025 bậc tiểu học đạt 99,2%, bậc THCS đạt 98,2% và bậc THPT đạt 88%; số trường đạt chuẩn quốc gia là 44 trường; tỷ lệ số hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 99,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến*

⁴² - Quy mô: Tổng chiều dài 289,19m, mặt đường thiết kế rộng 5,5m bằng bê tông đã 2x4 M250 dày 20cm, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 1,6 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: thị trấn Kbang; Thời gian: Năm 2021-2022.

⁴³ - Quy mô: Nhà học bộ môn và lý thuyết: Công trình dân dụng, cấp III, 02 tầng, Diện tích xây dựng: 606m², Diện tích sàn: 1.184m²; Nhà thư viện: Công trình dân dụng, cấp III, 01 tầng, Diện tích xây dựng: 126m², Diện tích sàn: 126m²; thiết bị cho phòng học bộ môn và các hạng mục phụ khác: hệ thống phòng cháy chữa cháy, hàng rào, sân đường nội bộ, kê đá, san nền, sửa chữa phòng hội đồng; Nhóm dự án: Nhóm C; Tổng mức đầu tư: 9,0 tỷ đồng; Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện; Địa điểm: thị trấn Kbang; Thời gian: Năm 2021-2022.

⁴⁴ - Trong đó ngành nông - lâm - thủy sản tăng 3,26%, ngành công nghiệp – xây dựng tăng 9,91%, dịch vụ - thương mại tăng 13,44%.

năm 2025 đạt 50%; duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế là 14 xã, thị trấn; số giường bệnh/vạn dân đạt 17,3 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên; diện tích rừng trồng mới đạt 1.000 ha, độ che phủ rừng đạt 70,5% trở lên”; số lao động giải quyết việc làm đạt 500 lao động/năm; đào tạo nghề 400 lao động/năm.

- Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

7. Nghị quyết về quy định mức hỗ trợ đối ứng ngân sách huyện cho UBND các xã, thị trấn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn huyện (Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện).

Cơ sở pháp lý: Mục 3.2 Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh⁴⁵ và Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 15/04/2021 của UBND tỉnh⁴⁶.

Về tờ trình, Ban thống nhất đề xuất của UBND huyện, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn 35% kinh phí trên 1 Km kết cấu mặt đường BTXM, định mức và tổng mức đầu tư thực hiện theo quy định của tỉnh.

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình: Nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, nguồn tăng thu, kết dư ngân sách huyện và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

8. Nghị quyết về triển khai đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp giao về địa phương quản lý (Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện).

Qua thảo luận, Ban nhận thấy các nội dung như sau:

- Thực hiện Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ⁴⁷, Nghị quyết 100/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh⁴⁸, huyện có 06 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp đã được xác định ranh giới và có đất giao về cho huyện quản lý do không có nhu cầu

⁴⁵ - Ngân sách huyện, xã, huy động nhân dân và các nguồn lực hợp pháp khác đối ứng ngân sách tỉnh.

⁴⁶ - Quyết định phê duyệt chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

⁴⁷ - Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

⁴⁸ - Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

sử dụng; đã được UBND tỉnh quyết định thu hồi giao cho địa phương quản lý là 3.607,42 ha⁴⁹ và phê duyệt phương án tiếp nhận, quản lý, sử dụng của UBND huyện⁵⁰;

- Năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã thực hiện giám sát chuyên đề việc thực hiện thu hồi và bàn giao đất của các công ty lâm nghiệp về địa phương quản lý qua đó nhận thấy những bất cập và có những đề xuất kiến nghị đối với các cấp chính quyền địa phương⁵¹, trong đó có kiến nghị đề nghị UBND huyện tạm dừng đo đạc tại xã Sơ Pai, Lơ Ku. Tuy nhiên đến ngày 16/7/2021, UBND huyện đã có báo cáo giải trình⁵² và đã thực hiện được cơ bản những kiến nghị của thường trực Hội đồng nhân dân⁵³. Nhằm hoàn thành chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch được giao⁵⁴; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất, tạo điều kiện cho công tác quản lý nhà nước đất đai được chặt chẽ, đúng pháp luật, Ban KT-XH thống nhất nội dung đề xuất của UBND huyện tại tờ trình số 118/TTr-UBND, đề nghị HĐND huyện thống nhất cho tiếp tục triển khai đo đạc.

- Về dự thảo nghị quyết: hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Ban Kinh tế - Xã hội trình Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII tại kỳ họp thứ hai xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VIII;
- Lưu VT-KTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Công Đạo

⁴⁹ - Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 10/10/2019; Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/10/2019; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 14/10/2019; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 14/10/2019; Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 14/10/2019; Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Về việc thu hồi đất của các công ty TNHH MTV và giao lại cho UBND huyện quản lý để thực hiện theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

⁵⁰ - Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 26/8/2018; Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; Quyết định 512/QĐ-UBND ngày 27/8/2019, Quyết định 513/QĐ-UBND ngày 27/8/2021, Quyết định 514/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của UBND huyện đối với phần diện tích các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trả về địa phương quản lý tại các xã huyện Kbang.

⁵¹ - Báo cáo số 169/BC-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Báo cáo kết quả giám sát thực hiện việc thu hồi và bàn giao đất của các công ty lâm nghiệp giao về địa phương quản lý.

⁵² - Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện báo cáo giải trình những bất cập trong việc đo đạc diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các công ty TNHH MTV lâm nghiệp giao về địa phương quản lý.

⁵³ - Biên bản làm việc về việc thống nhất kết quả rà soát số liệu hiện trạng rừng, điều chỉnh lại 03 loại rừng trên địa bàn huyện đến năm 2030 ngày 01/7/2021 giữa Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thường trực Huyện ủy Kbang, UBND huyện, Phân viện ĐTQH rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Công ty cổ phần Sao Đỏ Tây Nguyên.

⁵⁴ - Hiện nay đã đo đạc được 26.742,42 ha/34.014,93 ha đạt 78,62%.